TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17-4-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thụy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Bà Hoàng Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 56/2024/TLST– HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2024/QĐST - HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 2000; thường trú: 10/10, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; tạm trú: số F, đường Đ, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: anh Cao Xuân T, sinh năm 1990; thường trú: thôn Q, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: số F, đường Đ, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: sau thời gian tìm hiểu, chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Cao Xuân T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2022 tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Việc kết hôn của chị L và anh T là tự nguyện và được hai bên gia đình chấp nhận.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T chơi đánh bạc dẫn đến nợ nần, không cùng chị L chăm lo vấn đề kinh tế trong gia đình, vợ chồng đang ly thân từ tháng 12/2023 cho đến nay, trong khoảng thời gian ly thân không ai quan tâm, chăm sóc lẫn ai. Nay, chị Nguyễn Thị Thùy L xác định không còn tình cảm với anh Cao Xuân T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T.

Về con chung: quá trình chung sống anh, chị có 01 con chung là cháu Cao Nguyễn Đăng K, sinh ngày 05/9/2022. Trong thời gian vợ chồng ly thân, con chung sinh sống cùng với chị L. Chị L yêu cầu sau ly hôn con chung sẽ do chị trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: chị Nguyễn Thị Thùy L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai bị đơn anh Cao Xuân T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: thống nhất với phần trình bày của chị L về quá trình tìm hiểu, kết hôn, đăng ký kết hôn và nơi sinh sống. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T chơi đánh bạc dẫn đến nợ nần, rồi vay mượn tiền bên ngoài để điều trị bệnh thận, sau đó chị L phát hiện và không tha thứ cho việc đánh bạc dẫn đến nợ nần của anh T, không phụ giúp kinh tế cho chị L để nuôi con, vợ chồng đang ly thân từ tháng 12/2023 cho đến nay, trong khoảng thời gian ly thân không ai quan tâm, chăm sóc lẫn ai. Anh T xác định vẫn còn tình cảm với chị L nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: quá trình chung sống anh, chị có 01 con chung là cháu Cao Nguyễn Đăng K, sinh ngày 05/9/2022. Trong thời gian vợ chồng ly thân, con chung sinh sống cùng với chị L. Nếu trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh T yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Quá trình tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đối với bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào ngày 29/3/2024 và ngày 17/4/2024 nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng với quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Cao Xuân T đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào ngày 29/3/2024 và 17/4/2024 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Cao Xuân T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương vào ngày 01/4/2022 theo giấy chứng nhận kết hôn số 30 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn, chị L xác định anh T chơi đánh bạc dẫn đến nợ nần, không cùng chị L chăm lo kinh tế trong gia đình, vợ chồng ly thân từ tháng 12/2023 đến nay; anh T cũng thống nhất nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian ly thân như chị L xác định; đồng thời cả hai anh, chị đều xác định trong khoảng thời gian ly thân không ai quan tâm, chăm sóc lẫn ai. Từ những mâu thuẫn trên chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của chị L và anh T không thể kéo dài, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị L yêu cầu được ly hôn là phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: quá trình chung sống anh, chị có 01 con chung là cháu Cao Nguyễn Đăng K, sinh ngày 05/9/2022. Chị L và anh T đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung. Việc giao con cho ai nuôi phải bảo đảm quyền lợi của người phụ nữ và con chưa thành niên. Xét thấy, cháu K còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cần sự nuôi dưỡng, chăm sóc trực tiếp của mẹ. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Tòa án giao cháu K cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng: chị Nguyễn Thị Thùy L tự nguyện không yêu cầu nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Thùy L phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn với anh Cao Xuân T (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 30 do Ủy ban nhân dân phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương cấp ngày 01/4/2022).

2. Về con chung: anh Cao Xuân T có trách nhiệm giao con chung là cháu Cao Nguyễn Đăng K, sinh ngày 05/9/2022 cho chị Nguyễn Thị Thùy L tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thùy L không yêu cầu anh Cao Xuân T cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, anh Cao Xuân T có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con. Chị Nguyễn Thị Thùy L không có quyền cản trở anh Cao Xuân T thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Thùy L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004393 ngày 30/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị T1